

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày 29-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Phước

Ông Nguyễn Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST - DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng K; Trụ sở: Đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Mỹ N – Nhân viên xử lý nợ, phòng xử lý nợ - Ngân hàng K; địa chỉ liên hệ: Địa chỉ liên hệ: đường T, khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo Quyết định ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ số 340/QĐ- NHKL ngày 03/02/2023) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Lý Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2023 cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên ngày 15/6/2019 ông Lý Văn T có ký với Ngân hàng K (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 40019170000750 và 20019170000300 với nội dung như sau, cụ thể:

Hạn mức thẻ Visa, JSB: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng); Loại thẻ: Visa Classic, JCB Classic; Lãi suất vay: 22%/năm. Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông Lý Văn T đã vi phạm hợp đồng. Tạm tính đến ngày 29/01/2024, ông Lý Văn T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 28.400.298 (Hai mươi tám triệu, bốn trăm ngàn, hai trăm chín mươi tám) đồng, bao gồm:

Vốn gốc 16.453.019 đồng (trong đó thẻ Visa số 40019170000750 nợ gốc là: 6.373.937 đồng; thẻ JCB số 20019170000300 nợ gốc là: 10.079.082 đồng);

Lãi phát sinh còn lại: 6.716.352 đồng (trong đó thẻ Visa số 40019170000750 là: 4.126.008 đồng; thẻ JCB số 20019170000300 là: 2.590.344 đồng).

Phí phạt chậm trả còn lại: 5.230.927 đồng (trong đó thẻ Visa số 40019170000750 là: 3.231.695 đồng; thẻ JCB số 20019170000300 là: 1.999.232 đồng).

Tại phiên tòa Ngân hàng K yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lý Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng K số tiền là 28.400.298 (Hai mươi tám triệu, bốn trăm ngàn, hai trăm chín mươi tám) đồng, trong đó vốn gốc 16.453.019 (Mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, không trăm mười chín) đồng, lãi, phí phát sinh đến ngày 29/01/2024 với số tiền là 11.947.279 (Mười một triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm bảy mươi chín) đồng. Sau khi Quyết định/ Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Lý Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án buộc ông Lý Văn T trả hết toàn bộ số tiền nợ Ngân hàng bao gồm gốc, lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 40019170000750 và 20019170000300 ký ngày 15/6/2019.

Đối với bị đơn ông Lý Văn T: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lý Văn T có trách nhiệm

trả cho Ngân hàng K số tiền tính đến ngày 29/01/2024 là 28.400.298 (Hai mươi tám triệu, bốn trăm ngàn, hai trăm chín mươi tám) đồng, trong đó vay gốc là 16.453.019 (Mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, không trăm mười chín) đồng, lãi là 11.947.279 (Mười một triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm bảy mươi chín) đồng. Kể từ ngày 30/01/2024, bị đơn còn phải trả lãi, phí cho nguyên đơn theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến khi trả xong nợ gốc. Dương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lý Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tiền.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng K yêu cầu ông Lý Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn, lãi, phí phát sinh tính đến 29/01/2024 là 28.400.298 (Hai mươi tám triệu, bốn trăm ngàn, hai trăm chín mươi tám) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi, phí theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Ngân hàng K có cung cấp các Bản sao giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K - Bank (Bút lục 02) thể hiện chữ ký của ông T ở bên chữ ký Chủ thẻ chính. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định của pháp luật, đồng thời quá trình thụ lý Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông T biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông T không có ý kiến phản hồi. Căn cứ vào Điều 92 đây là tình tiết không phải chứng minh, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông T đã vay và nhận đủ của Ngân hàng số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch và còn nợ lại ngân hàng số tiền gốc là 16.453.019 (Mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, không trăm mười chín) đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T thực hiện việc thanh toán, nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng là đã vi phạm thỏa thuận mà các bên đã ký kết, ông T là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết. Vì vậy, việc nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông T hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 16.453.019 (Mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, không trăm mười chín) đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi: Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, số tiền lãi và phí trên Ngân hàng đã

tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận nên ông T phải có nghĩa vụ trả lãi và phí cho Ngân hàng theo giao kết là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, bị đơn ông Lý Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng K dư nợ tính đến ngày xét xử số tiền 16.453.019 (Mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, không trăm mười chín) đồng, tiền lãi và phí tính đến 29/01/2024 là 11.947.279 (Mười một triệu, chín trăm bốn mươi ngàn, hai trăm bảy mươi chín) đồng và lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn trả xong nợ gốc.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Lý Văn T phải chịu 1.420.000 (Một triệu, bốn trăm hai mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn Ngân hàng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K. Buộc bị đơn ông Lý Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn dư nợ tính đến ngày xét xử với số tiền 28.400.298 (Hai mươi tám triệu, bốn trăm ngàn, hai trăm chín mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 16.453.019 (Mười sáu triệu, bốn trăm năm mươi ba ngàn, không trăm mười chín) đồng, lãi và phí là 11.947.279 (Mười một triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm bảy mươi chín) đồng và ông T còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc và các loại phí phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/01/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lý Văn T phải chịu 1.420.000 (Một triệu, bốn trăm hai mươi ngàn) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 525.647 (Năm trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm bốn mươi bảy) đồng theo biên lai thu số 0010184 ngày 26/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Triều Vũ Hà